zhù kǒu

住口

verb phrase · shut up; stop talking

Example Sentences

qǐng nǐ zhù kǒu bù yào zài shuō le
请 你 住 口 ， 不 要 再 说 了 。

Please shut up and don't say anymore.

tā shēng qì dì hǎn dào zhù kǒu
他 生 气 地 喊 道 ： “ 住 口 ！ ”

He shouted angrily, 'Shut up!'

Trace each character, then write the word on your own.

住 住 住 住 住 住 住 住 住 住

口 口 口 口 口 口